

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 128/2018/DS-ST

Ngày: 29-5- 2018

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thu B, sinh năm 1963;

1.2. Bà Nguyễn Thúy Ng, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: tổ 04, ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Bà Thu B ủy quyền cho bà Nguyệt theo Giấy ủy quyền lập ngày 17 tháng 3 năm 2018).

2. Bị đơn: Bà Trần Thúy Ph, sinh năm 1982, địa chỉ: tổ 09, ấp Phú T, xã Phú L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Hữu L, sinh năm 1972, địa chỉ: tổ 04, ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (Ông L ủy quyền cho bà Ng theo Giấy ủy quyền lập ngày 17 tháng 3 năm 2018).

(Bà Ng có mặt, bà Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2017 và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thúy Nguyệt trình bày:

Do chỗ quen biết, nên bà Nguyễn Thu B và ông Bùi Hữu L có cho bà Trần Thúy Ph vay tiền để làm ăn cụ thể:

Vào ngày 23/12/2014 al vay của ông L số tiền 30.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng khi nào cần cho hay trước sẽ trả lại, việc vay tiền có làm biên nhận.

Vào ngày 11/10/2016 al vay của bà Thu B số tiền 200.000.000đ để trả đáo hạn Ngân hàng, hẹn nửa tháng trả, khi vay có làm biên nhận. Khoảng 07 ngày sau bà Ph trả được 100.000.000đ, còn lại 100.000.000đ thì ngưng.

Như vậy, tổng cộng 02 lần bà Ph vay số tiền 130.000.000đ, trong đó vay của ông L 30.000.000đ và của bà B 100.000.000đ. Nay bà đại diện cho ông L và bà Thu B yêu cầu bà Ph trả số tiền 130.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Bà Trần Thúy Ph trình bày:

Thừa nhận, ngày 11/10/2016 al vay tiền của bà Thu B 200.000.000đ, khi vay có làm biên nhận do bà viết và ký tên, thỏa thuận lãi suất 6%/tháng. Sau khi vay 03 ngày bà trả 100.000.000đ vốn gốc và tiền lãi là 600.000đ, còn nợ lại 100.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 23/12/2014 al bà vay số tiền 30.000.000đ, lãi 5%/tháng, biên nhận ghi “Có hỏi chú 02 L”, tức là chồng chị Nguyễn Thúy Ng, đến nay chưa trả.

Tổng cộng, bà còn nợ số tiền 130.000.000đ, do bị vỡ nợ nên từ tháng 10/2016 đến nay không trả tiền lãi. Hiện nay, chỉ có cách trả dần, mỗi vụ mùa trả 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Tiền lãi đã trả và chưa trả không yêu cầu điều chỉnh lại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thúy Ph vắng mặt, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung vụ án: bà Nguyễn Thu B, Nguyễn Thúy Ng và Bùi H Lễ khởi kiện bị đơn và đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các biên nhận nợ có ký tên và lời thừa nhận của bà Trần Thúy Ph tại biên bản mở phiên họp công khai chứng cứ và bà Ph cũng không yêu cầu phản tố, đồng ý sẽ trả tiền cho bà Thu B 100.000.000đ và trả cho bà Ng (vợ ông L) 30.000.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn cũng không yêu cầu trả lãi thêm là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Bà Nguyễn Thu B, Nguyễn Thúy Ng và ông Bùi Hữu L tranh chấp với bà Trần Thúy Ph về số tiền vay 130.000.000 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*” và các đương sự đều cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Hữu L cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thúy Ng tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thúy Ph đã được tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về thời hiệu khởi kiện*: Đương sự không yêu cầu áp dụng nên không xem xét.

[4] *Về nội dung vụ án*:

Các đương sự tranh chấp về số tiền vay là 130.000.000đ, bị đơn thừa nhận có viết biên nhận. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì biên nhận do bà Trần Thúy Ph viết là chứng cứ, không cần chứng minh thêm.

Trong biên nhận ngày 23/12/2014al dù bà Ph ghi nhận tiền của ông 02 Lẽ, nhưng do bà Ng giao, tại phiên tòa bà Ng cũng xác định số 30.000.000đ cho bà Ph vay là tài sản chung của vợ, chồng. Do đó, bà Ph có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông L và bà Ng là phù hợp với Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về mức lãi suất: Các đương sự thỏa thuận 5% hoặc 6% tháng là cao so với quy định của Ngân hàng Nhà nước, tuy nhiên sau khi vay bà Ph chỉ trả lãi vài tháng thì ngưng. Xét về thời gian chưa trả lãi nhiều hơn số tiền đã trả và bà Ph

cũng không yêu cầu điều chỉnh lãi, phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời gian trả: Bà Ph xin trả dần mỗi vụ mùa 04 tháng là 5.000.000đ nhưng bên có quyền không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu a, Nguyễn Thúy Ng và ông Bùi Hữu L.

Buộc bà Trần Thúy Ph phải trả cho bà Nguyễn Thu B số tiền vốn gốc 100.00.000đ (Một trăm triệu đồng) và phải trả cho bà Nguyễn Thúy Ng, ông Bùi Hữu L số tiền 30.000.000đ (Ba chục triệu đồng), tổng cộng là 130.000.000đ (Một trăm ba chục triệu đồng) và do bà Ng đại diện nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thúy Ph phải chịu 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng);

- Bà Nguyễn Thu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà số tiền 3.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016392 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và do bà Nguyệt đại diện nhận.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn trên đối với người vắng mặt, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền vốn gốc tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai